

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 541/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2022

V/v *Tranh chấp*: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thụy Thùy Nga

2. Ông Tạ Công Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Tuyết V, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp TX, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Khru Bảo Q, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp TX, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt chị V, vắng mặt anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết V trình bày: chị và anh Khru Bảo Q tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 1988. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, anh Q đi nhậu về thường xuyên đánh đập chị, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung: có 02 con tên Khru Thụy Thanh T, sinh năm 1988 và Khru Nhật H, sinh năm 1994, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Khuru Bảo Q trình bày: Anh thống nhất trình bày của chị V về thời gian tổ chức lễ cưới và thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông vào năm 1988. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, anh đi nhậu về vợ chồng có cự cãi và anh có đánh vợ bạt tay, trong cuộc sống hàng ngày anh vẫn lo cho vợ con, vợ chồng sống ly thân là do vợ không cho anh vào nhà, anh phải ở nhà riêng. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về con chung: Thống nhất có 02 con như chị V trình bày, con hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Q. Con đã thành niên nên không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Khuru Bảo Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Lê Thị Tuyết V và anh Khuru Bảo Q tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/1988 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị V trình bày là do anh Q không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu về đánh đập chị, không quan tâm đến vợ con, anh Q cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng anh thừa nhận đi nhậu về, chị V cự cãi và anh có đánh vợ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, anh Q không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không đưa ra giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình và không đến tham dự phiên tòa, chứng tỏ anh không có thiện chí đoàn tụ với chị V, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Về con chung: Có hai con Khuru Thuy Thanh T, sinh năm 1988 và Khuru Nhật H, sinh năm 1994, hai con đã trưởng thành, chị V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra ra xem xét.

Về tài sản chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết V

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết V được ly hôn với anh Khuru Bảo Q.

Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0020453 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị V đã nộp xong án phí.

Chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bàn Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà